

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S -TP- ĐÀ NẴNG
Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày: 27/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đồi.

- Ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với:

* ***Bị cáo: Võ Thanh C***, tên gọi khác: Cu E. Sinh ngày: 10/4/1995, tại Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn S (SN:1967), con bà Nguyễn Thị S (SN: 1969) trú tại: C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

- Tiền án:

+ Ngày 24/11/2016 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tù có thời hạn 09 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2016/HSST.

+ Ngày 21/03/2017 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2017/HSST (áp dụng điều 51 BLHS 1999 tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 27/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc bị cáo Võ Thanh C phải chấp hành 02 bản án với mức hình phạt 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2016).

- Tiền sự: Chưa.

- Nhân thân:

+ Ngày 27/09/2012 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/2012/HSST.

+ Ngày 31/01/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Đ, tỉnh Quảng Trị khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 23.01.2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến*: anh **Lê Văn S.** Sinh năm: 1997. Nơi cư trú: số nhà 59 Đông Du, tổ 7 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 23/01/2019 tại trước số nhà 59 Đông Du, thuộc phường A, lực lượng Công an phường A, quận S phát hiện Võ Thanh C cùng Lê Văn S đang điều khiển xe mô tô 02 bánh màu trắng, BKS: 43E1 - 488.43 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần jean bên trái của C đang mặc có 01 lọ thuốc màu nâu, nắp màu trắng, bên trong có chứa 30 ống nhựa màu trắng có diện khoảng (2x0.5) cm bên trong mỗi ống nhựa đều có chứa 04 viên nén màu hồng. C khai nhận đó là ma túy hồng phiến. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong gói ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Thanh C.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 03/01/2019 tại thị trấn L, tỉnh Quảng Trị, một thanh niên tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) do nợ Võ Thanh C 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ trước nên đã đưa cho C tổng cộng 32 (ba mươi hai) ống nhựa màu trắng, bên trong mỗi ống đều có 04 viên hồng phiến. Sau đó, vào ngày 21/01/2019 C đã sử dụng hết 08 viên ma túy hồng phiến trong 02 ống nhựa. Số ma túy còn lại C cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân và bán lại để kiếm tiền lời nhưng chưa kịp bán cho ai. Đến khoảng 02 giờ ngày 23/01/2019, C chở anh Lê Văn S ra cây ATM để chuyển tiền đổi điểm game khi về đến trước nhà anh Lê Văn S tại số 59 Đông Du, thuộc phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

* *Vật chứng thu giữ*:

- 30 (ba mươi) ống nhựa màu trắng diện (2x0,5)cm, bên trong mỗi ống đều có chứa 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy được niêm phong trong bì thư, ký hiệu C, có chữ ký của những người có liên quan;

- 01 lọ đựng thuốc màu nâu;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEI: 990005834962517/01, có gắn sim số: 0916.944.757;

- 3.500.000 đồng (tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành);

- 01 CMND mang tên Võ Thanh C;

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh C;

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Janus, màu trắng BKS: 43E1 - 488.43;

Kết luận giám định số 27/GĐ-MT ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng đã xác định: 30 (ba mươi) ống nhựa màu trắng diện (2x0,5) cm, bên trong mỗi ống đều có chứa 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy được niêm phong trong bì thư, ký hiệu C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu **C: 12,610 gam.**

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Thanh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng hành vi của bị cáo Võ Thanh C đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh C từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt bổ sung Võ Thanh C số tiền 5000.000đ đến 7000.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thanh C Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng tên M đã đưa ma túy cho Võ Thanh C do chưa xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với anh Lê Văn S là người đi cùng C nhưng anh Lê Văn S không biết và không liên quan đến số ma túy thu giữ của C nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Về Xử lý vật chứng:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong số: 27/GĐ-MT ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 9,453 gam Methamphetamine - là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

+ Đối với 01 lọ đựng thuốc màu nâu, có nắp màu trắng là vật không có giá trị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 CMND mang tên Võ Thanh C và 01 Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh C là những loại giấy tờ tùy thân của Võ Thanh C, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho Võ Thanh C;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEI: 990005834962517/01, có gắn sim số: 0916.944.757 và 3.500.000 đồng (tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) là tài sản của Võ Thanh C cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.5.2019).

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 43E1- 488.43 nhãn hiệu Janus màu sơn trắng có chủ sở hữu là Võ Văn P (sinh năm:1976, HKTT:Tổ 29 M, quận S) qua xác minh thì anh P đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện chưa xác định ở đâu. Cơ quan CSĐT tạm giữ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân và bán lại để kiếm lời, vào ngày 03/01/2019 Võ Thanh C đã nhận tổng cộng 32 (ba mươi hai) ống nhựa màu trắng, bên trong mỗi ống đều có 04 viên ma túy hồng phiến của một đối tượng tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thị trấn L, tỉnh Quảng Trị để thay cho số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà M đã nợ C từ trước đó. Sau khi nhận được ma túy, vào ngày 21/01/2019 C đã sử dụng hết 08 viên ma túy hồng phiến trong 02 ống nhựa, số ma túy còn lại có khối lượng 12,610 gam loại Methamphetamine C cất giấu trong người nhằm mục đích bán lại để kiếm lời thì đến khoảng 02 giờ ngày 23/01/2019 bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Bị cáo Võ Thanh C là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi này nhưng bị cáo vẫn cố ý cất giấu 12,610 gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích bán lại để kiếm lời; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” ; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 27/09/2012 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/2012/HSST. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền án: ngày 24/11/2016 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tù có thời hạn 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2016/HSST; ngày 21/03/2017 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2017/HSST (áp dụng điều 51 BLHS 1999 tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 27/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc bị cáo Võ Thanh C phải chấp hành 02 bản án với mức hình phạt 21 tháng tù, thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2016). Đây là hai lần bị cáo phạm tội liên tiếp, lần phạm tội trước chưa được xét xử thì bị cáo tiếp tục phạm tội lần thứ hai cho nên mặc dù bị cáo có hai tiền án nhưng vẫn chưa bị áp dụng tình tiết “tái phạm”; lần này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 02/2017/HSST ngày 21/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Mặt khác, trước khi vào Đà Nẵng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 31/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an TP. Đ, tỉnh Quảng Trị đã khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng; có ông, bà là người có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thanh C Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[4] Đối với đối tượng tên M đã đưa ma túy cho Võ Thanh C do chưa xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với anh Lê Văn S là người đi cùng C nhưng anh Lê Văn S không biết và không liên quan đến số ma túy thu giữ của C nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có cơ sở.

[6] Về Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số: 27/GĐ-MT ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 9,453 gam Methamphetamine - là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 lọ đựng thuốc màu nâu, có nắp màu trắng là vật không có giá trị cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 CMND mang tên Võ Thanh C và 01 Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh C là những loại giấy tờ tùy thân của Võ Thanh C, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho Võ Thanh C;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEI: 990005834962517/01, có gắn sim số: 0916.944.757 và 3.500.000 đồng (tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) là tài sản của Võ Thanh C cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.5.2019).

[7] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 43E1- 488.43 nhãn hiệu Janus màu sơn trắng có chủ sở hữu là Võ Văn P (sinh năm:1976, HKTT:Tổ 29 M, quận S) qua xác minh thì anh P đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện chưa xác định ở đâu. Cơ quan CSĐT tạm giữ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Võ Thanh C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Võ Thanh C 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 23.01.2019.

Phạt bổ sung Võ Thanh C số tiền 5000.000đ.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số: 27/GĐ-MT ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 9,453 gam Methamphetamine - là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 lọ đựng thuốc màu nâu, có nắp màu trắng.

- Trả lại cho Võ Thanh C 01 CMND và 01 Giấy phép lái xe mang tên Võ Thanh C.

- Tiếp tục quy trừ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEI: 990005834962517/01, có gắn sim số: 0916.944.757 và 3.500.000 đồng (tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) là tài sản của Võ Thanh C để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.5.2019).

3. Về án phí: bị cáo Võ Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

